

Số:3222 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 29 tháng 08 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới,
thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực Giám định y khoa
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3178/QĐ-BYT ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Công bố thủ tục hành chính quy định tại Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTĐ ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng Giám định y khoa thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 176/TTr-SYT ngày 21 tháng 8 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực Giám định y khoa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế theo Quyết định số 3178/QĐ-BYT ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Bình Định dưới hình thức “Bản sao y bản chính” theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 3. Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định tại Điều 10 Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc: Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Y tế;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Bru điện tỉnh;
- VNPT Bình Định;
- LDVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- Lưu: VT, K15, KSTT^(Q).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ
TRONG LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH Y KHOA THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI (01 TTHC)

Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
Mã số TTHC							
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 3178/QĐ-BYT ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế							
<p>Khám giám định phúc quyết mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng Giám định y khoa đã ban hành Biên bản khám giám định</p> <p>1.011800.000.00.00.H08</p>	95 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, thành phố Quy Nhơn)	Có	Một phần	<p>Phí: Căn cứ Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (nộp trong quá trình giải quyết TTHC)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật người khuyết tật số 51/2010/QH12 năm 2010; - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 25/11/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Căn cứ Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính 	Có

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ (02 TTHC)

STT	Tên TTHC tại Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Tên TTHC mới thay thế TTHC tại Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC	Mã số TTHC							
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 3178/QĐ-BYT ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế									
1	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật 1.000278.000.00.00.H08	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật 1.011798.000.00.00.H08	65 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Có	Một phần	Phí: Thông tư số 243/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (nộp trong quá trình giải quyết TTHC)	- Luật người khuyết tật số 51/2010/QH12 năm 2010; - Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ; - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 25/11/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-	Có
	Khám giám định mức độ khuyết tật đối với trường hợp đại diện hợp pháp của người khuyết tật (bao gồm cá nhân, cơ quan, tổ chức) không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật 1.000276.000.00.00.H08								

STT	Tên TTHC tại Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Tên TTHC mới thay thế TTHC tại Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC	Mã số TTHC							
								<p>BLĐTBXH ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;</p> <p>- Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế;</p> <p>- Căn cứ Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính</p>	
2	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác	Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật (cá nhân, cơ quan, tổ chức) có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức	65 ngày làm việc	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	Có	Một phần	<p>Phí: Căn cứ Thông tư 243/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng</p>	<p>- Luật người khuyết tật số 51/2010/QH12 năm 2010;</p> <p>- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị định số</p>	Có

STT	Tên TTHC tại Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Tên TTHC mới thay thế TTHC tại Quyết định số 1591/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC	Mã số TTHC							
	1.000272.000.00.00.H08	độ khuyết tật không khách quan, không chính xác 1.011799.000.00.00.H08					Bộ Tài chính (nộp trong quá trình giải quyết TTHC)	131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; - Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 25/11/2022 của Chính phủ; - Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12/9/2022 của Chính phủ; - Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BYT-BLĐTBXH ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; - Thông tư số 01/2023/TT-BYT ngày 01/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế; - Căn cứ Thông tư	

